

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÚK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/DS-ST

Ngày: 14 - 12 - 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Văn Chinh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Y Mưng Niê**

2. Ông **Vũ Công Đạt**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Yến** - Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông **Y Đum Kpă** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/QĐST-DS, ngày 14/11/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Hoàng Văn Th**, bà **Đào Lan H**

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Huy H**

Địa chỉ: Thôn 8A, xã P, huyện K, tỉnh Đ. Có mặt.

**- Bị đơn:** Ông **Hoàng Văn S**, bà **Phan Thị Kim H1**

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện K, tỉnh Đ. Vắng mặt (đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày đề ngày 20/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày*

30/12/2021 vợ chồng ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 có vay của vợ chồng ông Th, bà H số tiền 374.000.000 đồng và 2094 kg cà phê nhân xô, hẹn đến ngày 30/01/2022 sẽ trả đủ số tiền cà phê nhân và tiền gốc đã vay cộng với lãi suất đã thỏa thuận. Khi vay hai bên có lập hợp đồng vay nợ, lãi suất hai bên thỏa thuận trong hạn là 1,2%/tháng. Lãi quá hạn là 1,6%/tháng.

Mặc dù đã quá hạn trả nợ theo thỏa thuận và vợ chồng ông Th, bà H đã nhiều lần đến nhà yêu cầu vợ chồng ông S, bà H1 trả nợ nhưng ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 vẫn chây ì không chịu trả nợ.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình ông Hoàng Văn Th, bà Đào Lan H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Búk buộc vợ chồng ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 374.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 30/12/2021 đến ngày xét xử là  $374.000.000 \text{ đồng} \times 350 \text{ ngày} \times 1,67\% = 72.867.667 \text{ đồng}$ , và số lượng 2094 kg cà phê nhân xô. Tiếp tục tính lãi kể từ ngày xét xử trên số tiền nợ gốc cho đến khi ông S, bà H1 trả xong nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn có mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành, tổng đạt và niêm yết hợp lệ nhiều lần, đầy đủ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn vợ chồng ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1, mặc dù ông S, bà H1 đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông S, bà H1 vẫn cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc lần nào và cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu về nội dung vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng và thủ tục tổng đạt xét xử lần 2 hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn ông Hoàng Văn Th, bà Đào Lan H khởi kiện ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk

Lắc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn và xác minh nơi cư trú của bị đơn đúng theo địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng vay tài sản. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn vợ chồng ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 nhưng bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và không nộp văn bản trình bày ý kiến. Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông S, bà H1 vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông Hoàng Văn Th, bà Đào Lan H thấy rằng: Ông Hoàng Văn S và bà Phan Thị Kim H có vay tiền và vay cả phê nhân xô của vợ chồng ông Hoàng Văn Th, bà Đào Lan H là có thật, bởi lẽ căn cứ vào giấy xác nhận nợ vào ngày 30/12/2021 thể hiện ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 có nợ của vợ chồng ông Th, bà H số tiền gốc 374.000.000 đồng và 2094 kg cà phê nhân xô, hai bên có ghi thời hạn trả nợ là ngày 30/01/2022, lãi suất trong hạn là 1,2%/tháng, lãi quá hạn là 16%/tháng. Do vợ chồng ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 vắng mặt nên ông Hoàng Văn Th, bà Đào Lan H có làm đơn yêu cầu giám định chữ ký. Tại kết luận giám định số 789/PC09 ngày 26/8/2022 thì các chữ ký trong các giấy vay và mẫu chữ ký so sánh là do cùng 01 người ký và viết ra. Vợ chồng ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn cố tình trốn tránh và không có ý kiến phản đối nên được coi là từ bỏ quyền trình bày ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, nguyên đơn ông Hoàng Văn Th, bà Đào Lan H yêu cầu ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 có nghĩa vụ trả các khoản nợ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[2.1] Về khoản nợ tiền: Căn cứ vào giấy xác nhận nợ vào ngày 30/12/2021 buộc vợ chồng ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Hoàng Văn Th, bà Đào Lan H số tiền nợ gốc là 374.000.000 đồng (1).

- Về nợ lãi: Hai bên có thỏa thuận về lãi suất, thời hạn vay là 01 tháng trong hợp đồng vay nên xác định Hợp đồng vay tài sản có lãi, có kỳ hạn. Lãi suất hai bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 1,2%/ tháng và lãi quá hạn 1,6%/tháng là phù hợp với Điều 468 của BLDS năm 2015. Nguyên đơn yêu cầu lãi chưa phù hợp nên cần tính theo thỏa thuận của các bên. Cụ thể tính như sau:

+ Nợ lãi trong hạn:  $374.000.000 \text{ đồng} \times 1,2\%/tháng \times 01 \text{ tháng} = 4.488.000 \text{ đồng}$ .

+ Nợ lãi quá hạn: 374.000.000 đồng x 1,6%/tháng x 10 tháng 14 ngày (từ ngày 01/2/2022 đến ngày 14/12/2022) = 62.632.000 đồng (lấy tròn).

Tổng nợ lãi trong hạn và quá hạn theo thỏa thuận là: 67.120.000 đồng (2)

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi mà vợ chồng ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Hoàng Văn Th, bà Đào Lan H (1) và (2) là 441.120.000 đồng, trong đó nợ gốc: 374.000.000 đồng và nợ lãi là 67.120.000 đồng.

[2.2]. Về khoản vay cà phê: Căn cứ vào giấy xác nhận nợ vào ngày 30/12/2021, buộc vợ chồng ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Hoàng Văn Th, bà Đào Lan H số lượng 2094 kg cà phê nhân xô là phù hợp.

[3]. Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.040.000 đồng, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn vợ chồng ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 phải chịu 5.040.000 đồng chi phí giám định; ông Hoàng Văn Th, bà Đào Lan H đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên buộc vợ chồng ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 phải hoàn trả cho ông Hoàng Văn Th, bà Đào Lan H số tiền 5.040.000 đồng.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Giá trị tranh chấp là: 441.120.000 đồng + (2094 kg cà phê nhân xô x 40.800 đồng/kg tại thời điểm xét xử) = 526.555.000 đồng.

Buộc ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.062.000 đồng (lấy tròn)

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 147, khoản 2 Điều 161, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn Th, bà Đào Lan H

**1.** Buộc Buộc ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 có nghĩa vụ trả cho ông Hoàng Văn Th, bà Đào Lan H tiền nợ là 441.120.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*), (trong đó nợ gốc: 374.000.000 đồng và nợ lãi là 67.120.000 đồng) và số lượng 2094 kg (*Hai nghìn không trăm chín mươi bốn kilôgam*) cà phê nhân xô.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2. Về chi phí tố tụng:** Chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.040.000 đồng, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn vợ chồng ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 phải chịu 5.040.000 đồng chi phí giám định ông Hoàng Văn Th, bà Đào Lan H đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên buộc vợ chồng ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 phải hoàn trả cho ông Hoàng Văn Th, bà Đào Lan H số tiền 5.040.000 đồng.

**3. Án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc ông Hoàng Văn S, bà Phan Thị Kim H1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.062.000 đồng (lấy tròn)

Hoàn trả cho ông Hoàng Văn Th, bà Đào Lan H số tiền 11.622.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0008610, ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Văn Chinh**

